Số particle: tùy ý, ví du: 100

Tần số tín hiệu điều khiển robot: $40 \text{ Hz} (\Delta t = 0.025 \text{s})$

Tần số hoạt động của laser rangefinder: 5 Hz (cứ sau 8 tín hiệu điều khiển thì laser sensor đọc dữ liệu 1 lần)

 $xtrue_k = \begin{bmatrix} x_k & y_k & \varphi_k \end{bmatrix}^T$: true robot pose at time step k

 $XTRUE = \begin{bmatrix} xtrue_1 & xtrue_2 ... & xtrue_N \end{bmatrix}$, ma trận kích thước 3xN, N = 625: # time step

XODO: ma trận kích thước 3xN, robot pose ước lượng từ process model (tính toán với vận tốc V và steering angle G bị nhiễu)

$$lm = \begin{bmatrix} x_1 & x_2 & \dots & x_{10} \\ y_1 & y_2 & \dots & y_{10} \end{bmatrix}, (x_l, y_l): \text{ tọa độ của landmark thứ } l$$

Z: ma trân 3x5xN: measurements, ví du:

nghĩa là tại time step k = 32, robot phát hiện 3 landmark gồm landmark thứ 2, 3 và 4 (xem hàng thứ 3), khoảng cách range từ robot đến các landmark này lần lượt là 17.2502, 11.9829 và 26.4415 m (hàng thứ 1), góc bearing đến các landmark này lần lượt là 1.2185, 0.4538 và 0.9034 radian (hàng thứ 2).

Nhiễu laser rangefinder: $\sigma_{range} = 0.2 \, m$, $\sigma_{bearing} = 2^{\circ}$

VG: ma trận 2xN: hàng thứ nhất V là vận tốc (m/s), hàng thứ hai G là góc lái steering angle (radian); đây là các giá trị đo được bằng cảm biến nên đã chịu ảnh hưởng của noise ($\sigma_V = 0.5 \, m/s$, $\sigma_{steering} = 3^\circ$) (các particle được tạo ra bằng cách tiếp tục thêm noise vào các giá trị V và G nêu trên, vận tốc thật $V_{true} = 5 \, m/s$ và góc lái thật G_{true} không cần biết).

Dữ liệu trong file data20171107.m: XTRUE, XODO, Z, lm, VG

Lưu ý: chuyển đổi đơn vị đo góc phù hợp.

- 1. Vẽ quỹ đạo (x,y) của robot: xtrue, xodo và của 3 particle có trọng số lớn nhất, trung bình và nhỏ nhất, sử dụng Particle Filter.
- 2. Tính sai số RMS (root mean square) giữa các quỹ đạo so với quỹ đạo thực.
- 3. Lặp lại 2 câu trên sử dụng Extended Kalman Filter.

Các nhóm nộp code + báo cáo vào ngày 7/11.